BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 863 /QĐ-PAS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, Sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu,

báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 04 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ các Khoa, Phòng, Trung tâm thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-PAS ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, cập nhật Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 04 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 04 năm 2024 của Bộ Y tế Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quy trình mua sắm thuốc, hàng hóa, dịch vụ của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 12 tháng 11 năm 2025;

Căn cứ Biên bản Hội đồng mua sắm số 2770/BB-PAS ngày 17/8/2026 về việc xem xét, thông qua danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của của Dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-PAS ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của Dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng mua sắm số 3656/BB-PAS ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng mua sắm về việc xem xét, thông qua dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch;

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-PAS ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch.

Theo đề nghị của phòng Vật tư – Thiết bị y tế tại Tờ trình số 95/TTr-VTTBYT ngày 26 tháng 10 năm 2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm:

Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch với nội dung chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm.

Điều 2. Phòng Vật tư – Thiết bị y tế chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Trưởng phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- PVT Đinh Xuân Thành (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, VTTBYT.

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Vũ Trung

Phụ lục I
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM: CUNG CẤP VẬT TƯ TIÊU HAO PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CỦA KHOA ĐỘC CHẤT-DI TRUYỀN-MIỄN DỊCH

(Kèm theo Quyết định số 863 /QĐ-PAS ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Lĩnh Vực	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch	Cung cấp vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Khoa Độc chất-Di truyền-Miễn dịch	Hàng hóa	219.229.800 đồng	Dịch vụ	Chào giá trực tuyến rút gọn trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV, năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu (đồng)				**219.229.800 đồng**									

Phụ lục II

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC, SỐ LƯỢNG CHI TIẾT VÀ GIÁ GÓI THẦU

(Kèm theo Quyết định số 863 /QĐ-PAS ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn kinh phí	Tên Đơn vị sử dụng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền	Ghi chú
1	Cột sắc kí HPLC-C18 kích thước 150mm*4,6mm	-Chiều dài cột 150 mm, đường kính 4.6 mm, kích thước hạt 5 µm -Kích thước lỗ: 80Å -Pha tĩnh: Eclipse XDB-C18; double encapped - Hàm lượng Carbon: 10% -Khoảng pH: 2-9 -Nhiệt độ tối đa: 60°C ở pH 2–6; 40°C ở pH 6–9 -Áp suất tối đa: 400 bar (Sử dụng cho Hệ thống HPLC, model LC-20 A series, Hãng Shimadzu do Viện sở hữu và đang sử dụng. MSKK: 4361)		Cái	3	Dịch vụ	ĐCDTMD	25.500.000	76.500.000	
2	Cột sắc kí HPLC-C18 kích thước 250mm*4,6mm	-Chiều dài cột 250 mm, đường kính 4.6 mm, kích thước hạt 5 µm -Kích thước lỗ: 80Å -Pha tĩnh: Eclipse XDB-C18, double encapped - Hàm lượng Carbon: 10% -Khoảng pH: 2-9 -Nhiệt độ tối đa: 60°C ở pH 2–6; 40°C ở pH 6–9 -Áp suất tối đa: 400 bar (Hệ thống HPLC, model LC-20 A series, Hãng Shimadzu do Viện sở hữu và đang sử dụng. MSKK: 4361)		Cái	1	Dịch vụ	ĐCDTMD	28.500.000	28.500.000	

TT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn kinh phí	Tên Đơn vị sử dụng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền	Ghi chú
3	Tiền cột bảo vệ cho cột XDB-C18	-Chiều dài cột 12.5 mm, đường kính 4.6 mm, kích thước hạt 5 µm -Kích thước lỗ: 80-Å -Pha tĩnh: Eclipse XDB-C18, double encapped -Tải Carbon tối đa: 10% -Khoảng pH: 2-9 -Nhiệt độ tối đa: 60°C ở pH 2–6; 40°C ở pH 6–9 -Áp suất tối đa: 400 bar (Hệ thống HPLC, model LC-20 A series, Hãng Shimadzu do Viện sở hữu và đang sử dụng. MSKK: 4361) Yêu cầu quy cách đóng gói 4 cái/Hộp		Hộp	4	Dịch vụ	ĐCDTMD	10.500.000	42.000.000	
4	Đầu côn load mẫu (Gel loading tip)	-Vật liệu: Polypropylene -Tiệt trùng: không -Dnase, Rnase, endotoxin: không -Lọc: không -Chiều dài: 83 mm -Thể tích: 1-200 µL, đầu tip tròn dày 0.5mm Yêu cầu quy cách đóng gói: 200 cái/hộp, 2 hộp/thùng		Thùng	10	Dịch vụ	ĐCDTMD	3.000.000	30.000.000	
5	Đầu côn không lọc, có khía 1000 µl	-Vật liệu: Polypropylene -Tiệt trùng: không -Màu sắc: xanh dương Yêu cầu quy cách đóng gói: 1000 cái/Gói		Gói	20	Dịch vụ	ĐCDTMD	350.000	7.000.000	

TT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn kinh phí	Tên Đơn vị sử dụng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền	Ghi chú
6	Đầu côn không lọc, có khía 200 µl	-Vật liệu: Polypropylene -Tiệt trùng: không -Màu sắc: vàng Yêu cầu quy cách đóng gói: 1000 cái/Gói		Gói	6	Dịch vụ	ĐCDTMD	250.000	1.500.000	
7	Ống trữ lạnh tiệt trùng 2 ml nắp vặn	- Chất liệu polypropylene Đã tiệt trùng Có vùng ghi chú -Thể tích: 2 mL, có chia vạch -Nắp vặn ngoài, có vòng đệm cao su trong nắp - Chịu được nhiệt độ từ -86 độ C đến 121 độ C Yêu cầu quy cách đóng gói: 50 cái/Gói		Gói	10	Dịch vụ	ĐCDTMD	215.000	2.150.000	
8	Ống ly tâm đáy nhọn 1,5 ml có nắp	-Vật liệu: Polypropylene -Thể tích: 1,5 mL, có chia vạch -Có vùng để ghi chú trên thành ống -Lực ly tâm tối đa: 20.000 × G (với 1,0 mL nước trong 15 phút) - Không chứa RNase/DNase/DNA người Yêu cầu quy cách đóng gói: 1000 cái/Gói		Gói	4	Dịch vụ	ĐCDTMD	430.000	1.720.000	
9	Ống thủy tinh chèn dùng cho lọ đựng mẫu HPLC	-Vật liệu: thủy tinh - Đáy nhọn, có Polyspring - Kích thước: 6 × 29 mm Yêu cầu quy cách đóng gói: 100 cái/hộp		Hộp	30	Dịch vụ	ĐCDTMD	335.000	10.050.000	
10	Lọ thủy tinh nâu (vial) 2ml	-Vật liệu: thủy tinh nâu -Thể tích: 2 ml, chia vạch và có nhãn, đáy bằng - Kích thước lọ: 12×32mm Yêu cầu quy cách đóng gói: 100 cái/hộp		Hộp	10	Dịch vụ	ĐCDTMD	195.000	1.950.000	

TT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn kinh phí	Tên Đơn vị sử dụng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền	Ghi chú
11	Nắp vial không rãnh	Nắp vặn có ren màu xanh dương, 9-425, loại hở phía trên, có gân, chất liệu PP Yêu cầu quy cách đóng gói: 100 cái/hộp		Hộp	10	Dịch vụ	ĐCDTMD	180.000	1.800.000	
12	Găng tay nitrile không bột	Chất liệu: 100% nitrile Chưa tiệt trùng Hàm lượng độ bột: Tối đa 2mg/găng Màu: Xanh Kích thước theo yêu cầu của Viện khi giao hàng Yêu cầu quy cách đóng gói: 50 đôi/hộp		Hộp	15	Dịch vụ	ĐCDTMD	105.000	1.575.000	
13	Cuộn Parafilm	-Loại màng nhiệt nhựa dẻo, không thấm nước, có khả năng chống ẩm -Căng dài hơn 350% chiều dài ban đầu -Chịu được tối đa 48 giờ so với nhiều chất như dung dịch muối, axit vô cơ và dung dịch kiềm -Kích thước: 4"x125'		Cuộn	2	Dịch vụ	ĐCDTMD	842.400	1.684.800	
14	Màng lọc Nylon 0.45 µm	-Vật liệu: nylon -Đường kính: 47 mm -Kích thước lỗ: 0.45 µm Yêu cầu quy cách đóng gói: 100 cái/Hộp		Hộp	10	Dịch vụ	ĐCDTMD	330.000	3.300.000	
15	Bình tia nhãn 'Ethanol'	-Nhựa PE -Nhãn 'Ethanol' in đậm trên thân bình -Thể tích: 500ml		Cái	5	Dịch vụ	ĐCDTMD	380.000	1.900.000	
16	Khẩu trang y tế 4 lớp	Gồm 04 lớp bảo vệ ngăn chặn bụi, vi khuẩn Yêu cầu quy cách đóng gói: 50 cái/hộp		Hộp	20	Dịch vụ	ĐCDTMD	55.000	1.100.000	

TT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn kinh phí	Tên Đơn vị sử dụng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền	Ghi chú
17	Pipette Pasteur nhựa 1 ml	- Chất liệu: Polyethylene, tiệt trùng từng cái - Thể tích: 1 ml - Có vạch chia thể tích Yêu cầu quy cách đóng gói: 500 cái/gói		Gói	5	Dịch vụ	ĐCDTMD	1.300.000	6.500.000	
		Tổng cộng						**219.229.800**		